

Số: 03 /TB-TCKH

Nam Từ Liêm, ngày 06 tháng 02 năm 2025

### THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện đấu giá tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu sung công do Chi cục Thi hành án quận Nam Từ Liêm chuyển giao

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 và Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu giá tài sản số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi bổ sung, một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm về việc phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu do Chi cục Thi hành án quận Nam Từ Liêm chuyển giao;

Căn cứ Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu do Chi cục Thi hành án quận Nam Từ Liêm chuyển giao.

Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Nam Từ Liêm thông báo lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện đấu giá đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu sung công do Chi cục Thi hành án quận Nam Từ Liêm chuyển giao, gồm các nội dung sau:

1. **Tài sản đấu giá:** 110 chiếc xe máy là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu sung công do Chi cục Thi hành án quận Nam Từ Liêm chuyển giao (gồm 72 chiếc xe máy đủ điều kiện đưa vào lưu thông và 38 chiếc xe máy không đủ điều kiện đưa vào lưu thông).

2. **Giá khởi điểm của tài sản:** 295.800.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng) - Mức giá trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).





### 3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 và Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 và các tiêu chí quy định tại Điều 33 Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024, các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Nam Từ Liêm quy định, gồm các tiêu chí cụ thể như sau:

**3.1. Tiêu chí bắt buộc:** Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải đáp ứng tiêu chí bắt buộc mới được đưa vào đánh giá chấm điểm, trường hợp không đạt tiêu chí bắt buộc thì sẽ bị đánh giá là không đạt và bị loại, cụ thể:

| TT        | NỘI DUNG   | MỨC TỐI ĐA         |
|-----------|--|--------------------|
| <b>I</b>  | <b>Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>  |                    |
| 1.        | Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố   | Đủ điều kiện       |
| 2.        | Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố   | Không đủ điều kiện |
| <b>II</b> | <b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>  | 19,0               |
| <b>1.</b> | <b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>   | 10,0               |
| 1.1       | Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc  | 5,0                |
| 1.2       | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện   | 5,0                |
| <b>2.</b> | <b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>   | 5,0                |
| 2.1       | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)   | 2,0                |
| 2.2       | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)   | 3,0                |
| <b>3.</b> | <b>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</b> | 2,0                |



|     |   |      |
|-----|---|------|
| 4.  | Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến                  | 1,0  |
| 5.  | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá  | 1,0  |
| III | Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)   | 16,0 |
| 1.  | Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao   | 4,0  |
| 1.1 | Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả   | 2,0  |
| 1.2 | Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả   | 2,0  |
| 2.  | Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)                  | 4,0  |
| 3.  | Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá  | 4,0  |
| 3.1 | Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật  | 2,0  |
| 3.2 | Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá   | 2,0  |
| 4.  | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá         | 4,0  |
| IV  | Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản   | 57,0 |
| 1.  | Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí. | 15,0 |
| 1.1 | Dưới 20 cuộc đấu giá  | 12,0 |
| 1.2 | Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá   | 13,0 |
| 1.3 | Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá   | 14,0 |
| 1.4 | Từ 70 cuộc đấu giá trở lên  | 15,0 |
| 2.  | Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.  | 7,0  |
| 2.1 | Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)  | 4,0  |
| 2.2 | Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành   | 5,0  |
| 2.3 | Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành   | 6,0  |
| 2.4 | Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên  | 7,0  |



|     |  |     |
|-----|--|-----|
| 3.  | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)</b><br><b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</b>   | 7,0 |
| 3.1 | Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)   | 4,0 |
| 3.2 | Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc  | 5,0 |
| 3.3 | Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc  | 6,0 |
| 3.4 | Từ 50 cuộc trở lên   | 7,0 |
| 4.  | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</b><br><b>Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.</b> | 3,0 |
| 4.1 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm  | 3,0 |
| 4.2 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:<br>Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$   |     |
| 4.3 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$  |     |
| 5.  | <b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)</b><br><b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</b>   | 7,0 |
| 5.1 | Có thời gian hoạt động dưới 05 năm   | 4,0 |
| 5.2 | Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm   | 5,0 |
| 5.3 | Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm   | 6,0 |
| 5.4 | Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên   | 7,0 |
| 6.  | <b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b><br><b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</b>  | 4,0 |



|     |  |     |
|-----|--|-----|
| 6.1 | 01 đấu giá viên  | 2,0 |
| 6.2 | Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên   | 3,0 |
| 6.3 | Từ 05 đấu giá viên trở lên   | 4,0 |
| 7.  | <b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</b><br><b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</b> | 4,0 |
| 7.1 | Dưới 05 năm  | 2,0 |
| 7.2 | Từ 05 năm đến dưới 10 năm  | 3,0 |
| 7.3 | Từ 10 năm trở lên  | 4,0 |
| 8.  | <b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b><br><b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</b>   | 5,0 |
| 8.1 | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên   | 3,0 |
| 8.2 | Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên  | 4,0 |
| 8.3 | Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên  | 5,0 |
| 9.  | <b>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</b><br><b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</b>  | 5,0 |
| 9.1 | Dưới 50 triệu đồng   | 3,0 |
| 9.2 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng   | 4,0 |
| 9.3 | Từ 100 triệu đồng trở lên  | 5,0 |
| V   | <b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>  | 8,0 |

C.N  
NG  
HINN  
DAC  
M-T



|                     |  |            |
|---------------------|--|------------|
| 1.                  | <p><b>Đã tổ chức đấu giá tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá trong năm 2024, cụ thể:</b></p> <p>- Trong năm liền kề (2024) đã tổ chức tối thiểu 125 phiên đấu giá tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Chỉ chấm điểm cho Tổ chức hành nghề đấu giá đã tổ chức trên 125 Phiên đấu giá.</p> <p><i>(Tài sản cùng loại căn cứ theo Điểm h Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 và Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024)</i></p> | 3,0        |
| 2.                  | <p><b>Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá theo hợp đồng đó trong năm 2024.</b></p> <p>Trong năm liền kề (2024) đã ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với các Cơ quan, Đơn vị thuộc UBND quận Nam Từ Liêm và tổ chức đấu giá thành hợp đồng đó.</p>  | 2,0        |
| 3.                  | <p><b>Có nhiều thời gian, kinh nghiệm thực hiện cuộc đấu giá tài sản bằng hình thức trực tuyến nhất</b> (Căn cứ theo Quyết định phê duyệt tổ chức đấu giá đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến do Sở Tư pháp cấp) – Chỉ chấm điểm cho tổ chức hành nghề đấu giá có thời gian, kinh nghiệm nhất.</p>   | 3,0        |
| <b>Tổng số điểm</b> |  | <b>100</b> |

Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức hành nghề đấu giá do tổ chức hành nghề đấu giá chuẩn bị, có dấu xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Tổ chức hành nghề đấu giá chịu trách nhiệm đối với các giấy tờ, tài liệu chứng minh các tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia của mình.

#### **4. Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn**

Các Tổ chức hành nghề đấu giá có đủ năng lực, kinh nghiệm phù hợp theo yêu cầu nộp hồ sơ đăng ký lựa chọn cho Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Nam Từ Liêm trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng tải thông báo trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia (*trong giờ hành chính, trừ ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ, Tết*).


- Hình thức nộp hồ sơ: Hồ sơ đăng ký phải nộp trực tiếp (không nhận hồ sơ qua đường bưu điện)

Địa chỉ liên hệ: Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Nam Từ Liêm - Địa chỉ: UBND quận Nam Từ Liêm - Số 125 Hồ Tùng Mậu, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Điện thoại: 0902.824.886

**Lưu ý:** Người đến nộp hồ sơ mang theo Giấy giới thiệu và Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu (*Lưu ý: Không hoàn trả hồ sơ đối với các trường hợp không được lựa chọn*).

Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Nam Từ Liêm trân trọng thông báo để các Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được biết và đăng ký theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND quận (để B/c);
- Công Đấu giá tài sản Quốc gia;
- Công thông tin điện tử quận Nam Từ Liêm;
- Lưu: TCKH. 



**Bùi Đình Ngọc**



